

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1.1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng giao thông (đường giao thông, cấp nước, cống thoát nước, trạm xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên, cây xanh) (Giai đoạn 2 – xây dựng các lô nền còn lại).

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 02.

1.3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong

1.4. Thời gian thực hiện gói thầu: 270 ngày.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang.

1.6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

1.7. Loại, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật; cấp III.

1.8. Nội dung, quy mô đầu tư và phương án xây dựng của công trình cần thực hiện công tác giám sát, cụ thể như sau:

1.8.1. Quy mô gói thầu Xây dựng hạ tầng giao thông (đường giao thông, cấp nước, cống thoát nước, trạm xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên, cây xanh) (Giai đoạn 2 – xây dựng các lô nền còn lại):

(Chi tiết theo bản vẽ thiết kế đính kèm)

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Việc tuyển Nhằm chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật, tài chính lành mạnh để thực hiện gói thầu Giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo công trình thi công đạt yêu cầu về tiến độ, khối lượng, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường. đúng quy chuẩn, quy phạm hiện hành của nhà nước và đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, cũng như các quy định có liên quan khác.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng-người cần thiết.

- Phạm vi công việc: Nhà thầu tư vấn giám sát thi công Xây dựng hạ tầng giao thông (đường giao thông, cấp nước, cống thoát nước, trạm xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên, cây xanh) (Giai đoạn 2 – xây dựng các lô nền còn lại) nghiên cứu từ quy mô công trình, các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện công việc tư vấn giám sát thi công đảm bảo công trình thi công đạt yêu cầu về tiến độ, khối lượng, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chi phí xây dựng và các nội dung khác theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định hiện

hành của nhà nước và đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt (có bản vẽ thiết kế được phê duyệt kèm theo E-HSMT).

- Nguồn vốn: Vốn dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi – Bến Nhứt, Gò Quao – Vĩnh Thuận + Tiền sử dụng đất.
- Cơ quan thực hiện dự án: Phòng Kinh tế xã Vĩnh Phong.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 270 ngày.
- Số người cần thiết để nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện: Nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT. Trong quá trình thực hiện để đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình nhà thầu đề xuất bổ sung nhân sự ngoài nhân sự chủ chốt được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

Nhà thầu tư vấn giám sát phải thực hiện các nội dung chủ yếu như sau:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công theo quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công công trình.
- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu.
- Kiểm tra, giám sát và chấp nhận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình.
- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;
- Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;
- Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;
- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;
- Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định hiện hành;
- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;
- Phối hợp Chủ đầu tư và các bên liên quan thực hiện nội dung thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định hiện hành;

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Phối hợp Chủ đầu tư và các bên liên quan thực hiện lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng và pháp luật có liên quan.

3. Hệ thống quy trình, tiêu chuẩn áp dụng:

Áp dụng các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực thi hành.

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
1	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 07:2019/BKHCN
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07-1 ÷10:2023/BXD
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông	QCVN 33:2019/BTTTT
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
8	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
9	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng	QCVN 03:2022/BXD
10	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng	QCVN 10:2014/BXD
	Thiết kế đường giao thông	
1	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN 4054:2005
2	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
3	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN

4	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
---	---	------------------------

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
5	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vồng BENKELMAN	TCVN 8867 : 2011
6	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
7	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
8	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN
9	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ – Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
Hệ thống thoát nước		
1	Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957:2023
2	Tiêu chuẩn ống BTCT thoát nước.	TCVN 9113:2012
Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy		
1	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế	TCVN 2622:1995
2	Thiết bị chữa cháy – trụ nước chữa cháy – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6379:1998
3	Hệ thống ống nhựa - Ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước	TCVN 7305:2008 (ISO 4427:2007)
4	Ống, phụ tùng nối ống, phụ kiện bằng gang dẻo và các mối nối dùng cho các công trình dẫn nước	TCVN 10177:2013 (ISO 2531:2009)
5	Ống và phụ tùng bằng gang dùng cho hệ thống dẫn chính chịu áp lực	TCVN 2942:1993
Hệ thống hào kỹ thuật, cống bê kỹ thuật		
1	Tiêu chuẩn Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông	TCVN 8700:2011
2	Tiêu chuẩn Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8699:2011
Hệ thống chiếu sáng		
1	Chi dẫn tính toán chiếu sáng đường.	CIE 140:2000

2	Chỉ dẫn chiếu sáng đường hầm và đường ngầm.	CIE 88:2004
3	Quy phạm an toàn điện trong xây dựng	TCVN 4086-1985
4	Tiêu chuẩn hệ thống chống sét cho công trình xây dựng	TCVN 9385:2012
5	Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;	79/2009/NĐ-CP

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
6	Quy phạm trang bị điện của Bộ công nghiệp ban hành năm 2006	11TCN:2006
7	Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị.	TCXDVN 333 : 2005
8	Tiêu chuẩn quốc gia về lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
9	Tiêu chuẩn Việt Nam Bộ điều khiển bóng đèn – Phần 2- 1: Yêu cầu cụ thể đối với cơ cấu khởi động (không phải loại tắc te chớp sáng).	TCVN 7590-2-1:2007 (IEC 61347-2-1:2006)
10	Áp tô mát tác động bằng dòng dư có bảo vệ quá dòng (RCBO)	TCVN 6951-1 : 2007 (IEC 61009-1 : 2003)
11	Tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống lắp điện áp, bảo vệ an toàn, bảo vệ chống các ảnh hưởng về nhiệt	TCVN 7447:2015
12	Cáp điện lực đi trong đất, phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
13	Phân nhóm LED - Phần 1: Yêu cầu chung và lưới màu trắng	TCVN 10901-1:2015 (IEC 62717-1:2013)
14	Bóng đèn LED có ballast lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng - Yêu cầu về tính năng.	TCVN 8783:2015 (IEC 62612:2013)
15	Dự toán độ duy trì quang thông dài hạn của nguồn sáng LED.	TCVN 11842:2017 (IES TM-21-11)
16	Bóng đèn LED, Đèn điện LED và Môđun LED - Phương pháp thử.	TCVN 11843:2017 (IES S 025:2015)
17	Đèn LED - Hiệu suất năng lượng.	TCVN 11844:2017
18	Phương pháp đo độ duy trì quang thông của các nguồn sáng LED	TCVN 10887:2015 (IES LM-80-08):
19	Bộ điều khiển bóng đèn	TCVN 7590-1:2010 (IEC 61347-1:2007):

20	Mô đun LED dành cho chiếu sáng thông dụng – Quy định về tính năng được ban hành theo Quyết định số 595/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố các Tiêu chuẩn Quốc gia	TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)
21	Mô đun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng – Quy định về an toàn được ban hành theo Quyết định số 3974/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Về việc công bố các Tiêu chuẩn Quốc gia.	TCVN 8781: 2015 (IEC 62031: 2014):
22	Tiêu chuẩn kiểm tra– Tiêu chuẩn về thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp	IEC 60947-2: 1995

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
23	Tiêu chuẩn kiểm tra Tiêu chuẩn về Áptomát tác động bằng dòng dư không có bảo vệ quá dòng	IEC 61008-1:1996
24	Tiêu chuẩn Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp phần 4-1: Contctor và bộ khởi động động cơ kiểu điện – cơ	IEC 60947-4-1:2002
25	Tiêu chuẩn Máy biến đổi đo lường	IEC 60044-1:2003
26	Hướng dẫn quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh	6052/SXD-HTKT
Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu		
1	Mặt đường ô tô – Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
2	Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
3	Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
4	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
5	Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
6	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
7	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng –Thi công và nghiệm thu	TCVN 13567-1:2022
8	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023

9	Sơn tín hiệu giao thông - vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
10	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
11	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8789:2011
12	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
13	Kết cấu BT và BTCT, điều kiện thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
14	Kết cấu gạch đá – Quy phạm TC và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
15	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, Hướng dẫn phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
16	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
17	Bê tông – yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2012
18	Kết cấu BTCT- Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ và đường kính cốt thép	TCVN 9356:2012
19	Công tác hoàn thiện trong XD-TC và nghiệm thu	TCVN 9377-1:2012
Tiêu chuẩn vật liệu và phương pháp thử		
1	Phương pháp xác định chỉ số CBR nền đất và móng đường bằng vật liệu rời ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
5	Tiêu chuẩn kỹ thuật về nhựa lỏng (loại bảo dưỡng nhanh)	AASHTO M91
6	Tiêu chuẩn kỹ thuật nhựa chống ẩm và chống thấm	AASHTO MI15
7	Tiêu chuẩn kỹ thuật asphalt nhũ tương	AASHTO M140
8	Nhũ tương nhựa đường gốc axit	TCVN 8817:2011
9	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818:2011
10	Bitum. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7493:2005
11	Bitum. Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
12	Xi măng – danh mục chỉ tiêu chất lượng	TCVN 4745:2005
13	Xi măng Pooclăng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682:2020
14	Ximăng Pooclăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
15	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006

16	Cốt liệu cho bê tông và vữa – PP thử	TCVN 7572:2018
17	Phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011
18	Vữa xây dựng – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
19	Mạ kẽm nhúng nóng	ASTM A123/A123M
20	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
21	Thép hình cán nóng	TCVN 7571:2019
22	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
23	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử mù muối	TCVN 8792:2011
24	Sơn xây dựng – Phân loại	TCVN 9404:2012
25	Sơn – phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9405:2012
26	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
An toàn lao động và phòng chống cháy nổ		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - An toàn trong XD	QCVN 18:2021/BXD

TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2021/BXD
3	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong XD	TCVN 5308:1991
4	An toàn điện trong xây dựng	TCVN 4036:1985
5	An toàn cháy – Yêu cầu chung	TCVN 3254:1989
6	An toàn nổ – Yêu cầu chung	TCVN 3255:1986
7	Qui định về bảo đảm an toàn PCCC 137/CATP	

- Các tiêu chuẩn, Quy chuẩn khác có liên quan

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi ký hợp đồng.

5. Các nội dung lưu ý khác: Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu thực hiện gói thầu xây lắp.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Các báo cáo: Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công; báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công; báo cáo hoàn thành hạng mục/giai đoạn công trình; báo cáo hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và các báo cáo khác theo quy định cũng

như báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hàng tuần vào ngày thứ sáu và hàng tháng vào ngày 30, Tư vấn giám sát phải báo cáo về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và tình hình thi công thực tế tại công trường cho Chủ đầu tư bằng văn bản.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại chương III của E- HSMT.

- Nhân sự nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại mục nhân sự của Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Nhà thầu không được đề xuất nhân sự để thực hiện gói thầu này trùng với nhân sự đang thực hiện cho gói thầu khác trong cùng một thời gian ở các dự án khác nhau. Trường hợp bên mời thầu phát hiện nhân sự của nhà thầu đang tham gia gói thầu khác trong cùng một thời gian thì nhân sự đó được đánh giá là 0 điểm.

- Trường hợp xét thấy cần thiết, bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu nộp tài liệu làm rõ, chứng minh khả năng huy động nhân sự chủ chốt của mình (nhà thầu phải chuẩn bị sẵn bản gốc bằng cấp, tài liệu liên quan để đối chiếu khi bên mời thầu yêu cầu đối chiếu xác thực).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ cũng như xử lý các vi phạm hợp đồng có liên quan.
- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Thực hiện theo các điều khoản hợp đồng được ký kết.